

Số: 106/2026/QĐST-HNGĐ

Son La, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2026/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị B, sinh ngày 10/10/1983.

Địa chỉ: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Quàng Văn T (tên gọi khác: Quàng Văn O), sinh ngày 08/5/1985.

Địa chỉ: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị B và anh Quàng Văn T (tên gọi khác: Quàng Văn O).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị B và anh Quàng Văn T (tên gọi khác: Quàng Văn O) nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Quàng Thị B và anh Quàng Văn T (tên gọi khác: Quàng Văn O) có 03 con chung là: Cháu Quàng Văn H, sinh ngày 10/12/2003; cháu Quàng Văn C, sinh ngày 26/4/2005 và cháu Quàng Thị H Nhấn, sinh ngày 14/9/2009.

Chị Quàng Thị B và anh Quàng Văn T (tên gọi khác: Quàng Văn O) nhất trí thỏa thuận giao cháu Quàng Thị H Nhấn, sinh ngày 14/9/2009 cho chị Quàng Thị B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cháu Quàng Văn H, sinh ngày 10/12/2003 và cháu Quàng Văn C, sinh ngày 26/4/2005 (đã trưởng thành và có khả năng lao động). Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quàng Văn T (tên gọi khác: Quàng Văn O) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Quàng Thị B và anh Quàng Văn T (tên gọi khác: Quàng Văn O) cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Chị Quàng Thị B và anh Quàng Văn T (tên gọi khác: Quàng Văn O) là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (2 bản);
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- UBND xã M, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tiến Dũng